

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số xã Hòa Bình đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thành phố Kon Tum về việc triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền số thành phố Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Hòa Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số xã Hòa Bình tổng thể, toàn diện, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; định hướng mở để người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1319/KH-UBND, ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công thành phố, tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được giảm so với hiện nay.

- Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Phần đầu 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo thành phố.

- Phần đầu 100% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 70% nội dung chương trình đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương được thực hiện trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn xã đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2. Đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì thực hiện 100% hồ sơ công việc tại cấp cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc xã được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, thành phố và đưa vào khai thác hiệu quả.
- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Xây dựng xã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số về chính quyền số, xã hội số, kinh tế số cấp xã.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Cập nhật, xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của xã đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

+ *Thực hiện: Công chức VHHT xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện trên địa bàn xã theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên môi trường mạng.

+ *Thực hiện: Các ban ngành, đoàn thể chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND – UBND xã.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Ưu tiên bố trí từ các nguồn vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT), đào tạo nhân lực CNTT.

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT.

+ *Thực hiện: Công chức Tài chính-Kế toán xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

2. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn cấp trên tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa xã rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho các phòng máy chủ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của xã nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố.

+ *Thực hiện: Công chức Tài chính – Kế toán xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Cơ quan, đơn vị triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

+ *Thực hiện: Các ban, ngành đoàn thể xã và các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

3. Phát triển các nền tảng số

- Phối hợp với Phòng chuyên môn cấp trên tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của xã vào hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã (LGSP); tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã với các CSDL chuyên ngành, phần mềm quản lý chuyên

ngành nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Vận hành ổn định IPv6 trên các hệ thống thông tin điều hành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Yêu cầu các thiết bị CNTT, hệ thống thông tin, CSDL có kết nối internet thuộc dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt mạng Internet cáp quang, triển khai hiệu quả băng tần mạng di động 4G, 5G.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung trên địa xã: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, Chứng thư số chuyên dùng, Trang Thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức xã, để phù hợp với công tác quản lý của xã, ngành, lĩnh vực.

+ *Thực hiện: Công chức Văn phòng HĐND – UBND xã, công chức VHHT xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

4. Phát triển dữ liệu

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống CSDL dùng chung.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Chú trọng đầu tư mới CSDL, hệ thống thông tin bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, CSDL do các Sở, ngành triển khai; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Các dự án, nhiệm vụ CNTT đang triển khai nhưng không xây dựng CSDL phải đảm bảo có các thành phần, mô đun để kết nối, sử dụng dữ liệu do các hệ thống bên ngoài cung cấp. Đối với các CSDL, hệ thống thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Công bố và thường xuyên cập nhật danh mục các CSDL dùng chung của thành phố; xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong phạm vi toàn tỉnh (*gồm dữ liệu thống kê, dữ liệu dùng chung, dữ liệu đã được thông tin rộng rãi trên các cổng/trang thông tin điện tử, dữ liệu quan trắc...*).

- Chủ quản các hệ thống thông tin tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi của mình quản lý đang được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì cần có kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

- Cơ quan chủ quản CSDL có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý theo Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025 theo lộ trình được phê duyệt.

+ *Thực hiện: Các ban, ngành, đoàn thể xã.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

5. Phát triển ứng dụng

- Hoàn thiện và đồng bộ hóa CSDL thủ tục hành chính của xã với Cổng dịch vụ công tỉnh. Bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến phục vụ khách hàng. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và lộ trình của tỉnh.

- Rà soát, mở rộng danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, danh mục TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến và danh mục TTHC áp dụng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

- Tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết TTHC cho toàn xã và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

- Phát triển hệ thống thông tin báo cáo của xã, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo thành phố, tỉnh.

- Tăng cường triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xác định công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký.

+ *Thực hiện: Công chức Văn phòng HĐND – UBND xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Phối hợp Sở thông tin và Truyền thông mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan; Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào hoạt động của cơ quan.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Phối hợp với phòng chuyên môn cấp trên kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử

lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tham gia các Hội nghị, Hội thảo về Chính quyền số, xây dựng thành phố thông minh, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số của xã; kết quả của công tác xây dựng Chính quyền số của xã; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

+ *Thực hiện: Công chức Văn hóa và Thông tin xã.*

+ *Thời gian: Thực hiện thường xuyên.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, các ban ngành, đoàn thể.

- Tham mưu lồng ghép vào chương trình hoạt động của Ban Chi đạo về Chuyển đổi số của xã để kịp thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, phòng VHTT thành phố; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện đảm bảo, phù hợp với từng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn xã đạt hiệu quả.

2. Công chức Tài chính – Kế toán xã, phối hợp với Công chức Văn hóa và Thông tin xã và các đơn vị liên quan.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Tham mưu bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo các quy định về Luật đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

3. Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin xã, tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện việc tạo, lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Hòa Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy-HĐND xã;
- TT.UBMTTQVN xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Trang Nhã